

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ VŨNG TÀU
TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

Bản án số: 87/2017/HNST

Ngày: 29/9/2017

*V/v tranh chấp xác định con cho cha
và tranh chấp về nuôi con*

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA-VŨNG TÀU**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Đinh Thị Châm
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông Võ Văn Dũng
Ông Nguyễn Đắc Liệt

Thư ký phiên tòa: Bà Lê Thị Lương – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Bà Vũ Thị Nhung – Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân sơ thẩm thụ lý số 300/2017/TLST-HNGĐ ngày 07 tháng 4 năm 2017 về “Tranh chấp xác định con cho cha và nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 74/2017/QĐST-HNGĐ ngày 31-8-2017, Quyết định hoãn phiên tòa số 83/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18-9-2017 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ông Phạm VĐ, sinh năm 1965 (có mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: số, đường L, phường K, thành phố V, tỉnh B.

2. *Bị đơn:* Bà Nguyễn TKT, sinh năm 1974 (vắng mặt tại phiên tòa)
Địa chỉ: số, đường M, phường K, thành phố V, tỉnh B.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

3.1. Ông Nguyễn T, sinh năm 1954 (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: số, đường C, phường Q, thành phố H, tỉnh H

3.2. Ủy ban nhân dân phường M, thành phố B, tỉnh B (vắng mặt tại phiên tòa)

Địa chỉ: số M, phường M, thành phố B, tỉnh B

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03 tháng 4 năm 2017; đơn khởi kiện bổ sung đề ngày 03 tháng 7 năm 2017 và tại phiên tòa, nguyên đơn ông Phạm VĐ trình bày:

Năm 2005, ông và bà T chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, đến năm 2006 có 01 con chung là Nguyễn GH sinh ngày 10-5-2006. Vì không đăng ký kết hôn nên trong phần họ tên cha trong Giấy khai sinh không thể hiện. Năm

2009 ông và bà T chia tay, bà T về Bắc Giang sinh sống. Đến năm 2012, theo Quyết định về việc công nhận việc nhận con số 34/QĐ-UBND ngày 29/03/2012 của UBND xã Đ, thành phố B, tỉnh B, Ủy ban nhân dân phường M, thành phố Vũng Tàu đã làm thủ tục cải chính phần tên cha trong Giấy khai sinh của cháu H là ông Nguyễn T.

Năm 2017 vì muốn nhận con để nuôi dưỡng, chăm sóc nên ông yêu cầu Công ty Cổ phần Dịch vụ V, giám định ADN, theo “Phiếu kết quả phân tích ADN” xác định, ông và cháu Nguyễn GH có quan hệ huyết thống Cha- Con. Do đó, ông khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết những vấn đề sau:

- Xác định cháu Nguyễn GH, sinh ngày 10-5-2006 là con ruột của ông; ông yêu cầu được trực tiếp nuôi cháu H; ông không yêu cầu bà T cấp dưỡng nuôi cháu H;
- Yêu cầu Tòa án hủy Quyết định số 34/2012/QĐ-UB ngày 29-03-2012 của UBND phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn bà Nguyễn TKT trình bày: Bà và ông Đ chung sống như vợ chồng từ năm 2005, có 01 con chung là Nguyễn GH sinh ngày 10/5/2006. Từ năm 2005 đến năm 2009, bà và ông Đ chung sống và trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu H. Sau đó, bà đưa cháu H về quê sinh sống đến năm 2012, khi cháu H chuẩn bị đi học, sợ con bị trêu chọc không cha nên bà đã nhờ và được sự đồng ý của ông Nguyễn T khai nhận làm cha cháu H tại UBND xã Đ, thành phố B. Năm 2017 ông Đ liên lạc với bà đề nghị được giám định ADN xác định cha-con với cháu H để có căn cứ nhận cháu làm con. Trước yêu cầu khởi kiện của ông Đ, bà xác nhận cháu H là con ruột của ông Đ và đồng ý để ông Đ trực tiếp nuôi dưỡng cháu H, bà không cấp dưỡng nuôi con.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Ông Nguyễn T trình bày: Từ năm 2003 đến năm 2015, ông và bà T có quan hệ tình cảm. Năm 2006, bà T sinh cháu Nguyễn GH, ông nghĩ cháu H là con mình nên ông làm thủ tục nhận cháu H là con là hoàn toàn tự nguyện, không bị ai ép buộc. Ông đã đến UBND xã Đ, thành phố B làm thủ tục nhận cháu H làm con và UBND xã Đ ban hành Quyết định về việc công nhận việc nhận con số 34/QĐ-UB ngày 29 tháng 3 năm 2012. Trước yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, ông xác nhận, ông không tranh chấp về việc ông Đ yêu cầu xác nhận cháu H là con ruột, đồng ý với kết quả giám định ADN của Công ty Cổ phần V và không thắc mắc, khiếu nại gì đối với kết quả phân tích ADN trên.

Tuy nhiên, giữa ông bà T có tài sản chung là nhà đất tọa lạc tại tại xã Đ, thành phố B, tỉnh B nên ông đề nghị Tòa án Vũng Tàu tạm đình chỉ giải quyết vụ án xác nhận con cho cha đến khi nào giải quyết xong về phần tài sản chung giữa ông bà T thì tiếp tục giải quyết vụ án nói trên.

3.2. Theo Văn bản số 154/UBND-TP ngày 10-7-2017 Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B thể hiện: Ngày 29-3-2012, ông Nguyễn T trú tại phường P, thành phố H, tỉnh H cùng bà Nguyễn TKT, trú tại thôn S xã Đ, thành phố B, tỉnh B đến UBND xã Đ (nay là phường Đ) đề nghị làm thủ tục công nhận việc nhận cha, con của ông Nguyễn T với cháu Nguyễn GH là con chung của ông với bà T. Ủy ban nhân dân xã Đ đã kiểm tra hồ sơ và thấy đủ điều kiện quy định tại khoản 1, Điều 32 của Nghị định 158/2005/NĐ-

CP ngày 27/12/2005 vì ông T tự nguyện nhận cháu H là con và tại thời điểm ông T nhận cháu H là con thì không có tranh chấp giữa những người có quyền và lợi ích liên quan đến việc nhận cha, mẹ, con. Do đó, Ủy ban nhân dân xã Đ đã cấp Quyết định về việc công nhận việc nhận con số 34/QĐ-UBND ngày 29/03/2012 cho ông Nguyễn T. Đối với yêu cầu khởi kiện của ông Đ, Ủy ban nhân dân phường Đ đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa:

- Nguyên đơn xác nhận, ông đã nhận được các giấy tờ, văn bản tố tụng của Tòa án tổng đạt trong đó có văn bản yêu cầu ông làm thủ tục giám định ADN giữa ông và cháu H. Tuy nhiên, ông không thực hiện được do bà T đang trực tiếp nuôi cháu H nhưng không đồng ý cho cháu H đi giám định ADN lại vì lo sợ sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu. Ông đề nghị Tòa án xét xử theo các giấy tờ, tài liệu, chứng cứ ông đã cung cấp cho Tòa án đồng thời, ông giữ nguyên yêu cầu khởi kiện.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu tham gia phiên tòa:

- Về tố tụng: Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là Tranh chấp xác định con cho cha là còn thiếu vì nguyên đơn có yêu cầu bổ sung được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Do đó cần bổ sung quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp xác định con cho cha và tranh chấp về nuôi con”.

- Về nội dung:

Tòa án chưa tiến hành trưng cầu giám định ADN để xác định cháu H có đúng là con ruột của ông Đ hay không. Do đó, cần phải tạm ngưng phiên tòa để tiến hành giám định ADN, đúng cháu H là con ruột ông Đ thì mới có căn cứ chấp nhận các yêu cầu khởi kiện của ông Đ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa; Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ông Phạm VĐ khởi kiện về việc xác nhận con cho cha và yêu cầu được trực tiếp nuôi con đối với bị đơn là bà Nguyễn TKT hiện cư trú ở thành phố Vũng Tàu, do đó quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp xác định con cho cha và tranh chấp về nuôi con”. Căn cứ Khoản 4, Khoản 7 Điều 28; Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

[1.2]. Ông Nguyễn T; Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B đã được tổng đạt hợp lệ giấy triệu tập và các văn bản tố tụng để tham gia giải quyết vụ án, tham gia phiên tòa nhưng vẫn vắng không lý do, bà Nguyễn TKT có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Tòa án xét xử vắng mặt các đương sự theo quy định tại khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 Bộ Luật Tố tụng Dân sự.

[1.3]. Các vấn đề các đương sự thống nhất.

- Nguyên đơn yêu cầu xác định cháu Nguyễn GH là con ruột, bị đơn bà Nguyễn TKT thừa nhận, ông Nguyễn T; Ủy ban nhân dân phường Đ, thành phố B không phản đối nên mặc nhiên được coi là thừa nhận, nguyên đơn không cần chứng minh cháu H là con ruột của mình theo quy định tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Nguyên đơn yêu cầu trực tiếp nuôi cháu H, không yêu cầu cấp dưỡng; bà T đồng ý, cháu H cũng có nguyện vọng được ở với ông Đ;

- Nguyên đơn yêu cầu hủy Quyết định 34/QĐ-UB ngày 29-3-2012 của UBND xã Đ, thành phố B; UBND phường Đ không tranh chấp.

Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 của Bộ luật Tố tụng dân sự, những tình tiết nêu trên đều được các bên thừa nhận nên không cần phải chứng minh và Tòa coi đó là chứng cứ để giải quyết vụ án.

2. Xét về tài liệu, chứng cứ:

- *Về tài liệu, chứng cứ nguyên đơn cung cấp:* Ông Đ cung cấp bản sao: Giấy khai sinh của cháu Nguyễn GH; Quyết định số 34/QĐ-UBND ngày 29-3-2012 về việc công nhận việc nhận con của Ủy ban nhân dân xã Đ, thành phố B; Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần dịch vụ V với kết luận Cha giả định Phạm VĐ và con Nguyễn GH có quan hệ huyết thống Cha-Con. Phần ghi chú của phiếu kết quả phân tích ADN thể hiện: “Đây là xét nghiệm theo yêu cầu cá nhân, mẫu và tên mẫu do người đề nghị cung cấp, không phải do cơ quan tố tụng trưng cầu, nên không được sử dụng kết quả trong tố tụng”. Do đó, Hội đồng xét xử xác định Phiếu kết quả phân tích ADN không phải là chứng cứ của vụ án mà chỉ là tài liệu để tham khảo trong quá trình giải quyết vụ án.

Về tài liệu, chứng cứ do Tòa án thu thập: Biên bản xác minh ngày 17-8-2017 của Tòa án tại Ủy ban nhân dân phường B, thành phố Vũng Tàu; Biên bản lấy lời khai ngày 04-7-2017 đối với ông Nguyễn T của Tòa án nhân dân thành phố H, tỉnh H; Biên bản lấy lời khai ngày 11-5-2017 đối với ông Phạm VĐ của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu; Biên bản lấy lời khai ngày 23-5-2017 đối với bà Nguyễn TKT của Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu.

Việc thu thập chứng cứ đúng theo quy định pháp luật nên căn cứ Điều 93; Điều 94; Điều 95 Bộ luật Tố tụng Dân sự đây là chứng cứ của vụ án.

[2.2]. Xét về các yêu cầu của nguyên đơn:

[2.2.1]. Xét về yêu cầu xác nhận con cho cha:

Sau khi thụ lý vụ án thấy rằng chứng cứ chưa đầy đủ nên ngày 20-4-2017, Tòa án ban hành Thông báo số 05/2017/TB-TA cho đương sự về việc tiến hành giám định ADN giữa ông Đ và cháu H theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Tuy nhiên, bà T là người đang trực tiếp nuôi dưỡng cháu H không đồng ý với việc Tòa án tiến hành giám

định lại ADN vì cho rằng sẽ ảnh hưởng đến tâm lý của cháu H nên đã có văn bản xác định không cho ông Đ dẫn cháu H đi làm thủ tục giám định ADN theo yêu cầu của Tòa án. Bà T yêu cầu Tòa căn cứ vào kết Phiếu kết quả phân tích ADN của Công ty cổ phần dịch vụ phân tích di truyền để giải quyết vụ án không cần phải giám định lại vì cháu H là con ruột ông Đ.

Tại phiên tòa, ông Đ xác định lại về lý do không thể giám định ADN theo yêu cầu của Tòa án do bà T không cho ông mang cháu H đi giám định. Ông Đ đề nghị Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đương sự cung cấp cũng như tài liệu, chứng cứ do Tòa án đã thu thập để giải quyết vụ án.

Khoản 1 Điều 96 Bộ luật Tố tụng dân sự quy định trường hợp tài liệu chứng cứ đã được giao nộp chưa đảm bảo đủ cơ sở để giải quyết vụ việc thì thẩm phán yêu cầu đương sự giao nộp bổ sung tài liệu, chứng cứ. Nếu đương sự không giao nộp hoặc giao nộp không đầy đủ tài liệu, chứng cứ mà không có lý do chính đáng thì Tòa án căn cứ vào tài liệu, chứng cứ mà đương sự đã giao nộp và Tòa án đã thu thập theo quy định tại Điều 97 để giải quyết vụ án.

Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình làm việc và tại phiên tòa nguyên đơn là ông Phạm VĐ, bị đơn là bà Nguyễn TKT đều xác định cháu H là con ruột của ông Đ. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là ông T, UBND xã Đ (nay là phường Đ), thành phố B không có ý kiến phản đối về việc ông Đ yêu cầu công nhận cháu H là con ruột của ông Đ. Đây là trường hợp được xác định là những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo quy định tại Khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào quy định này, ông Đ không cần đưa ra chứng cứ nào khác để chứng minh cháu H là con ruột. Hội đồng xét xử xét thấy có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu xác định con cho cha của ông Đ theo quy định tại khoản 1 Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình.

[2.2.2]. Xét yêu cầu của ông Đ đề nghị được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H:

Tại Bản tự khai đề ngày 15/8/2017 bà T đồng ý với việc ông Đ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu H vì cháu đang tuổi dậy thì cần có cha bên cạnh để bảo ban, dạy dỗ. Cháu Nguyễn GH cũng có nguyện vọng được trực tiếp ở với ông Đ. Do đó, Hội đồng xét xử ghi nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc ông Phạm VĐ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con chung của ông Đ và bà T là cháu Nguyễn GH sinh ngày 10-5-2006.

- Về cấp dưỡng nuôi con: hai bên không yêu cầu giải quyết nên Tòa án không xem xét.

[2.2.3]. Xét về yêu cầu hủy Quyết định 34/2012/QĐ-UB ngày 29-3-2017 về việc công nhận con của Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là phường Đ), thành phố B:

Theo quy định của khoản 1, Điều 32, Điều 33, Điều 34 Nghị định 158/2005/NĐ-CP ngày 27/12/2005 của Chính phủ thì Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là phường Đ) thành phố B đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục khi ban hành Quyết định 34/2012/QĐ-UB về việc công nhận con. Tuy nhiên, do cháu Nguyễn GH không phải là con ruột của ông Nguyễn T nên Quyết định này đã không đúng về nội dung. Do đó, yêu cầu hủy Quyết

định 34/2012/QĐ-UB ngày 29-3-2017 của UBND xã Đ (nay là phường Đ), thành phố B, tỉnh B của nguyên đơn có cơ sở nên chấp nhận.

Ông Đ bà T có quyền liên hệ với cơ quan có thẩm quyền làm thủ tục về hộ tịch cho cháu Nguyễn GH.

[3]. Xét về ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

Quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát về việc Tòa án xác định quan hệ tranh chấp là “Tranh chấp xác định con cho cha” là còn thiếu vì nguyên đơn có yêu cầu bổ sung được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc con. Do đó cần bổ sung quan hệ tranh chấp là: “Tranh chấp xác định con cho cha và tranh chấp về nuôi con” trong vụ án là chính xác.

Về ý kiến tạm ngưng phiên tòa để tiến hành giám định lại ADN: Do nguyên đơn, bị đơn cùng thừa nhận cháu H là con ruột của nguyên đơn; người liên quan không có ý kiến phản đối về việc ông Đ nhận cháu H là con ruột nên ông Đ không cần phải chứng minh cháu H là con ruột của ông Đ theo khoản 2 Điều 92 Bộ luật Tố tụng dân sự. Hơn nữa, bà Nguyễn Thị Thoa là người đang trực tiếp nuôi cháu H không hợp tác trong việc trưng cầu giám định ADN giữa ông Đ và cháu H nên Tòa án không thực hiện được việc trưng cầu giám định ADN. Vì vậy, yêu cầu tạm ngưng phiên tòa để tiến hành giám định lại ADN giữa ông Đ và cháu H trong khi đương sự không hợp tác chỉ khiến vụ án bị kéo dài, gây khó khăn cho đương sự. Xét thấy ý kiến này của Kiểm sát viên là không có cơ sở nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4]. Xét về yêu cầu Tạm đình chỉ giải quyết vụ án của ông T: Vụ án “Tranh chấp tài sản chung” giữa ông T và bà T do Tòa án nhân dân thành phố B thụ lý giải quyết và vụ án “Tranh chấp xác định con cho cha và tranh chấp về nuôi con” do Tòa án nhân dân thành phố Vũng Tàu giải quyết không liên quan với nhau. Vì yêu cầu tạm đình chỉ giải quyết vụ án của ông T không thuộc trường hợp quy định tại Điều 214 Bộ luật Tố tụng dân sự nên không có căn cứ để chấp nhận.

- Án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Ông Phạm VĐ phải chịu 300.000đ án phí.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Điều 28, Điều 35, Điều 273 Bộ Luật tố tụng dân sự; Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84, Điều 89 Luật Hôn nhân và Gia đình; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về lệ phí, án phí.

Tuyên xử:

Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Phạm VĐ:

1. Ông Phạm VĐ là cha ruột của cháu Nguyễn GH sinh ngày 10-5-2006.
2. Ông Phạm VĐ được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu Nguyễn GH.
3. Về cấp dưỡng nuôi con: Không yêu cầu giải quyết

4. Hủy Quyết định số 34/QĐ-UB ngày 29-3-2012 về việc công nhận con của Ủy ban nhân dân xã Đ (nay là phường Đ) thành phố B. Ông Phạm VĐ, bà Nguyễn TKT thực hiện các thủ tục về việc khai nhận con theo quy định.

5. Án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Ông Phạm VĐ chịu 300.000đ tiền án phí.

Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày tính từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7, Điều 7A và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu;
- Viện kiểm sát nhân dân thành phố Vũng Tàu;
- Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Vũng Tàu;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

Đinh Thị Châm